

Bản án số: **04/2023/HS-PT**  
Ngày: 09/01/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Thúy Năng**

*Các Thẩm phán:* Bà **Dương Thị Hồng Minh**

**Ông Phan Vĩnh Chuyên**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Na**- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:**  
**Ông Lương Hồng Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 140/2022/TLPT-HS ngày 8 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh L và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh L, Nguyễn Thị Ánh T, Trần Thị Tố Th và Lê Thị L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo:

**1. Nguyễn Thị Thanh L**, sinh ngày: 07/11/1989 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: Số A, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Y và bà Nguyễn Thị Tr; có 01 con sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Thị Ánh T**, sinh ngày: 15/11/1981 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ S, phường H, quận T, Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân M (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; có 01 con sinh năm 2004;

Tiền án: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 188/2018/HS-PT ngày 07/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 23/3/2020.

Tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2016/HSST ngày 26/4/2016, bị Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng xử phạt 10.000.000đồng về tội “Đánh bạc”

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**3. Trần Thị Tố Th**, sinh ngày: 04/9/1972 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ B, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần S (đã chết) và bà Võ Thị N (đã chết); có chồng là Lương Công N và có 02 con chung sinh năm 1999 và 2004;

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**4. Lê Thị L**, sinh ngày: 10/10/1974 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ A, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê X (đã chết) và bà Lê Thị S (đã chết); có 02 con sinh năm 2002 và năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*Các bị cáo không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị:* Đặng Xuân Tr, Lê Thị D, Trần Văn T, Trần Thị Thg. Bị cáo Võ Thị S, sau đó rút kháng cáo trước khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 03/3/2022, Võ Thị S đã dùng điện thoại của mình gọi các đối tượng Trần Thị Th, Trần Văn T, Trần Thị Tố Th, Nguyễn Thị Ánh T, Lê Thị L, Lê Thị D, Nguyễn Thị Thanh L đến nhà của mình phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng để đánh bạc trái phép nhằm thu lợi bất chính. Theo đó, Võ Thị S, Trần Thị Tố Th mỗi người chơi riêng 01 cửa, Trần Thị Th và Nguyễn Thị Thanh L góp tiền chơi chung 01 cửa, Trần Văn T, Nguyễn Thị Ánh T, Lê Thị L và Lê Thị D cùng chung 01 cửa. Riêng Nguyễn Thị Thiên Tr đến nhà của S chơi nhưng không đánh bạc.

Cách thức tổ chức đánh bạc: Nhằm tránh bị phát hiện, các đối tượng lựa chọn thời điểm đêm tối, từ sau 20 giờ mới kêu gọi người chơi đến đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, Tr sẽ dắt hết xe vào nhà, khoá cửa, nếu có người tới sau hoặc đặt mua thức ăn, nước uống thì Tr sẽ mở cửa, giao nhận hàng.

Trước khi đánh bạc, S và Tr sẽ chuẩn bị ghế và bàn nhựa để làm chiếu bạc, các bộ bài tây 52 lá làm công cụ đánh bạc. Ở dưới chiếu bạc, Sáu sẽ chuẩn bị 01 ca nhựa kèm theo một số tiền lẻ bên trong để người chơi bỏ xâu và lấy tiền thừa từ trong ca.

Cách thức đánh bạc: Các bị cáo đánh bài dưới hình thức “binh xập xám”, cụ thể như sau: Người “cầm cái” sẽ chia đều 52 lá bài cho 04 cửa chơi trên chiếu bạc, mỗi cửa là 13 cây bài. Người chơi sau khi nhận bài sẽ sắp xếp bài thành 03 chi với chi 1 là 03 cây bài, mỗi chi còn lại 05 cây bài, chi 1 đến chi 3 được xếp từ nhỏ đến lớn. Các chi bài được tính như sau: mậu (03 cây bài không giống nhau), đôi (02 cây bài giống nhau), thú (02 đôi bài), sam (03 cây bài giống nhau), sảnh (05 cây bài liên tiếp nhau), thùng (05 cây bài đồng chất), cù lũ (sam kèm với 01 đôi). Sau khi xếp bài xong, “cái” sẽ mở bài lần lượt 03 nhà còn lại và sẽ chung tiền thắng thua với từng nhà. Mỗi cửa bài thì được cầm cái 03 ván và luân phiên xoay vòng các cửa với nhau. Số tiền cược trong 03 ván chơi lần lượt tăng dần theo từng ván từ 500.000đồng, 1.000.000đồng đến ván cuối là 2.000.000đồng. 03 cửa còn lại được quyền đặt cược trong giới hạn này và thứ tự đặt cược tương ứng với vị trí từng cửa và “nước” bài mà nhà cầm cái sẽ “bói” từ việc lật 01 cây bài bất kỳ. Theo thứ tự thì cửa bên phải nhà cái tương ứng với nước bài “co” và “rô”, tiếp theo sẽ là nước “chuồn”, cuối cùng là nước “bích”. Sau khi xác định được “cửa” đặt cược đầu tiên thì những “cửa” tiếp theo sẽ cược lần lượt theo chiều từ phải qua trái. Nếu những cửa trước đã cược hết số tiền mà nhà cái cho phép, thì nhà cái có quyền cược thêm với những nhà còn lại mức tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Khi số lượng người chơi trên 04 người thì nhiều người sẽ cùng góp tiền đặt chung 01 cửa và ăn chia theo tỷ lệ thoả thuận với nhau. Sau mỗi lượt cầm cái, cửa cầm cái phải bỏ ra số tiền xâu từ 10.000đồng đến 30.000đồng, nếu nhà cái ăn cả 03 ván thì bỏ số tiền xâu là 50.000đồng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, sau khi các đối tượng tham gia đánh bạc được khoảng 15 ván thì bị Công an phường Hoà Thọ Đông bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm:

- 01 bàn nhựa và 04 ghế nhựa màu đỏ
- 01 chăn mỏng hình chữ nhật
- 01 ca nhựa màu trắng bên trong có số tiền 309.000đồng
- 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng
- Số tiền 2.800.000đồng trên chiếu bạc

- Số tiền 3.500.000đồng tại túi quần bên trái; số tiền 20.000.000đồng tại túi xách treo trong phòng ngủ; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20S màu đỏ của Võ Thị S

- Số tiền 22.098.000đồng tại túi xách để trên tủ giày và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ của Trần Thị Th.

- Số tiền 4.620.000đồng trong ví tiền tại túi quần sau bên phải và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của Trần Văn T.

- Số tiền 10.410.000đồng tại túi xách đeo trên người và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu vàng của Nguyễn Thị Ánh T .

- Số tiền 7.100.000đồng tại túi xách đeo trên người và 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu trắng của Lê Thị L .

- Số tiền 4.370.000đồng tại túi xách đeo trên người và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ của Lê Thị Dung.

- Số tiền 63.000đồng tại túi quần bên trái và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A72 màu đen của Nguyễn Thị Thiên Tr.

- Số tiền 22.820.000đồng tại túi quần bên trái và 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 11 màu xanh của Nguyễn Thị Thanh L .

- Số tiền 10.200.000 đồng tại túi quần sau bên trái và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của Trần Thị Tố Th .

- Số tiền 3.850.000đồng tại túi quần sau bên trái và 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh của Đặng Xuân Tr.

- 08 xe mô tô và 02 giấy đăng ký xe mô tô của các đối tượng.

*Hành vi cụ thể và xác định được số tiền dùng vào việc đánh bạc của các bị cáo cụ thể như sau:*

1. Võ Thị S sử dụng số tiền 3.900.000 đồng để đánh bạc, tại thời điểm bị bắt quả tang thua 400.000 đồng còn lại 3.500.000 đồng.

2. Nguyễn Thị Thanh L sử dụng số tiền 22.920.000đồng để đánh bạc, thua 100.000đồng, còn lại 22.820.000 đồng.

3. Nguyễn Thị Ánh T sử dụng số tiền 10.510.000 đồng để đánh bạc, thua 100.000 đồng, còn lại 10.410.000 đồng.

4. Trần Thị Tố Th sử dụng số tiền 10.415.000 đồng để đánh bạc, thua 200.000đồng, bỏ xâu 15.000 đồng, còn lại 10.200.000 đồng.

5. Lê Thị L sử dụng số tiền 7.600.000 đồng để đánh bạc, thua tổng cộng 500.000 đồng, còn lại 7.100.000 đồng.

6. Trần Văn T sử dụng số tiền 4.930.000đồng để đánh bạc, thua 300.000đồng, bỏ xâu 10.000đồng còn lại 4.620.000đồng.

7. Lê Thị D sử dụng số tiền 4.670.000 đồng để đánh bạc, thua 300.000 đồng, còn lại 4.370.000 đồng.

8. Trần Thị Th sử dụng số tiền 1.515.000 đồng để đánh bạc, tại thời điểm bị bắt quả tang thắng 300.000 đồng, bỏ xâu 01 lần với số tiền 15.000 đồng còn lại 1.800.000 đồng để trên chiếu bạc.

Ngoài ra, cơ quan công an thu giữ thêm số tiền 1.000.000 đồng trên chiếu bạc và số tiền 309.000 đồng trong ca nhựa gồm tiền xâu và tiền lẻ mà S bỏ sẵn trong ca để trả tiền thừa. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc bị thu giữ là 66.129.000 đồng. Xét thấy, đây là số tiền dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung công quỹ.

Ngoài lần phạm tội nêu trên, qua xác minh lý lịch của Lê Thị L, phát hiện bị cáo còn thực hiện hành vi phạm tội khác nhưng chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, cụ thể:

Khoảng 14 giờ ngày 17/3/2020, Lê Thị L (là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”) đã cùng các đối tượng Ngô Quang M, Bùi Văn Ch, Đặng Ngọc T đánh bạc trái phép trong nhà của Ch tại A, đường Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hình thức đánh bạc là đánh bài “phỏm” với mức thắng thua dao động từ 10.000 đồng đến 60.000 đồng mỗi ván và theo quy ước: Người nào “ăn gà” tức thắng cây bài của người bên cạnh thì được 10.000 đồng, 20.000 đồng, 30.000 đồng tương ứng với “gà 1, gà 2, gà 3”; “ăn giò” tức thắng được cây “K” thì được 40.000 đồng, người có bài “Ù” tức có đủ 03 “phỏm” thì thắng được 120.000 đồng của mỗi nhà còn lại.

Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, trong lúc các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an phường Vĩnh Trung phát hiện, lập biên bản, thu giữ tang vật là 01 bộ bài tây và tổng số tiền 1.340.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, trong đó bị cáo L sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc. Sau đó, Công an phường Vĩnh Trung đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với: Lê Thị L, Ngô Quang Minh, Bùi Văn Ch, Đặng Ngọc Th và tịch thu toàn bộ tang vật. Xét thấy, hành vi của Lê Thị L đã cấu thành tội phạm, theo kiến nghị của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Công an phường Vĩnh Trung đã huỷ bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Thị L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Thị L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vụ án đã được Viện Kiểm sát nhân dân quận C nhập chung với vụ án Võ Thị S cùng đồng bọn phạm tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc” để truy tố theo thẩm quyền. Riêng các tang vật liên quan đã được xử lý nên không đề cập đến.

\* Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 66/2022/HS-ST ngày 30/9/2022, Tòa án nhân dân quận C, Tp. Đà Nẵng đã quyết định:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thanh L , Nguyễn Thị Ánh T , Trần Thị Tố Th , Lê Thị L phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Về hình phạt:

+ Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt: Nguyễn Thị Thanh L 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

+ Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, **điểm h khoản 1 Điều 52** Bộ luật Hình sự: Xử phạt: Nguyễn Thị Ánh T 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

+ Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt: Trần Thị Tố Th 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

+ Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, **điểm g khoản 1 Điều 52** Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Lê Thị L 03 (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Đặng Xuân Tr, Võ Thị S , Lê Thị Dg, Trần Văn T, Trần Thị Th, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

\* Trong hạn luật định, ngày 11/10/2022, bị cáo Nguyễn Thị Thanh L có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo; ngày 13/10/2022, các bị cáo Trần Thị Tố Th , Nguyễn Thị Ánh T , Lê Thị L có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo L, T, L giữ nguyên kháng cáo, bị cáo Th thay đổi nội dung kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

*Về thủ tục tố tụng:* Đơn kháng cáo của các bị cáo L, T, Th, L trong hạn luật định, nên đảm bảo và hợp lệ theo thủ tục kháng cáo.

*Về nội dung:* Xét Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân quận C đã xét xử các bị cáo Nguyễn Thị Thanh L, Nguyễn Thị Ánh T, Trần Thị Tố Th, Lê Thị L về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, xử phạt, bị cáo T 03 năm tù, bị cáo L 3 năm tù, bị cáo L 02 năm tù và bị Th 01 năm 9 tháng tù. Tại giai đoạn phúc thẩm các bị cáo T, L và L không có tình tiết giảm nhẹ nào

mới; bị cáo Th có nộp bổ sung gia đình bên chồng có công với cách mạng, trong thời gian dịch covid 19 có đóng góp cho địa phương, tuy nhiên mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLHS không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của các bị cáo và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Thị Thanh L , Nguyễn Thị Ánh T , Trần Thị Tố Th , Lê Thị L khai nhận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 03/3/2022, bị cáo Đặng Xuân Tr và Võ Thị S đã gọi điện cho các bị cáo Nguyễn Thị Thanh L, Nguyễn Thị Ánh T, Trần Thị Tố Th , Lê Thị L , Lê Thị D, Trần Văn T và Trần Thị Th và bản thân bị cáo S đánh bạc trái phép bằng hình thức “Bình xập xám” tại nhà của 02 bị cáo Tr và S tại phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Đến 23 giờ 00 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, với tổng số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc là **66.129.000 đồng**. Trong đó, xác định được các bị cáo dùng tiền đánh bạc như sau: Nguyễn Thị Thanh L 22.920.000 đồng; Nguyễn Thị Ánh T 10.510.000 đồng; Trần Thị Tố Th 10.415.000 đồng và Lê Thị L 7.600.000 đồng.

Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân quận C, TP Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo Nguyễn Thị Thanh L, Nguyễn Thị Ánh T, Trần Thị Tố Th, Lê Thị L về tội “*Đánh bạc*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét đơn kháng cáo của bị cáo, HĐXX nhận thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Ánh T có nhân thân rất xấu: 01 nhân thân về tội Đánh bạc, 01 tiền án về tội Đánh bạc, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo 03 năm tù là mức khởi điểm của khung hình phạt là đã nhẹ, không nặng.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh L số tiền bị cáo dùng đánh bạc là 22.920.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của BLHS; xử phạt Nguyễn Thị Thanh L 02 năm tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và đã có phần xem xét.

Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Thanh L, Nguyễn Thị Ánh T không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Thanh L, Nguyễn Thị Ánh T giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp.

Đối với bị cáo Trần Thị Tố Th: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của BLHS, xử phạt bị cáo 01 năm 09 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Trần Thị Tố Th có nộp bổ sung gia đình bên chồng có công với cách mạng là những tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, nên HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với bị cáo Lê Thị L: Tuy bị cáo phạm tội hai lần trở lên, nhưng số tiền bị cáo dùng đánh bạc lần thứ nhất 100.000đồng, lần thứ hai là 7.600.000 đồng. Xét trong vụ đánh bạc lần thứ hai thấy: Bị cáo Võ Thị S đã chủ động gọi điện cho bị cáo Lê Thị L đến nhà bị cáo Sáu để đánh bạc. Lẽ ra trong vụ án này, bị cáo Sáu là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đến nhà mình để đánh bạc, phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác mới đúng, nhưng cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo Võ Thị S 01 năm 03 tháng tù, trong khi đó xử phạt bị cáo L 03 năm tù là có phần nghiêm khắc. Mặt khác, tổng số tiền hai lần bị cáo L dùng đánh bạc là 7.700.000 đồng, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra hết sức ăn năn hối cải, đây là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, nên HĐXX cấp phúc thẩm áp dụng thêm Điều 54 BLHS giảm cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo Lan và Tuyết không được cấp phúc thẩm chấp nhận, nên phải chịu 200.000 đồng; kháng cáo của các bị cáo Lòi và Thanh được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Thanh L và Nguyễn Thị Ánh T.

1.1 Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.



Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh L 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

**1. 2** Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ánh T 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

**2/** Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Tố Th và Lê Thị L , sửa một phần bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với các bị cáo.

**2.1** Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị L 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

**2.2** Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Tố Th 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

**3/ Về án phí hình sự phúc thẩm:** Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Thị Thanh L , Nguyễn Thị Ánh T , mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Lê Thị L và Trần Thị Tố Th , không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**4/** Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận C,
- Công an quận C;
- PV27; PC81 Công an TP. Đà Nẵng;
- TAND quận C;
- THA DS quận C;
- Sở Tư pháp TPĐN;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Thúy Năng**

- Lru: HS; HCTP.

